

Số: /PA-UBND

Sơn Dương, ngày tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN
Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030
trên địa bàn xã Sơn Dương

Thực hiện kết luận số 42/TB-UBND ngày 21/3/2026 thông báo kết luận của đồng chí Phan Huy Ngọc, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với các xã, phường (Mỹ Lâm, Minh Xuân, Nông Tiến, An Tường, Bình Thuận, Sơn Dương, Tân Trào, Minh Thanh, Bình Ca, Đông Thọ, Tân Thanh, Sơn Thủy, Phú Lương, Trường Sinh, Hồng Sơn) về định hướng phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Phương án phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn xã Sơn Dương cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Xây dựng Phương án phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 nhằm xác định hướng đi, khai thác tiềm năng lợi thế của địa phương, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, tăng thu ngân sách, tạo động lực tăng trưởng kinh tế và hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025- 2030.

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành tập trung của UBND xã; sự phối hợp có hiệu quả của các cơ quan chuyên môn, các đơn vị, các thôn, các tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, các thôn gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện.

- Xác định rõ ngành, lĩnh vực chủ lực, sản phẩm thế mạnh của xã để hỗ trợ, phát triển và nhân rộng.

- Phấn đấu đến năm 2030 là xã phát triển toàn diện, bền vững, thu nhập trung bình cao; tự cường, tự tin trong kỷ nguyên mới, phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình của xã:

Sơn Dương là xã miền núi phía Nam tỉnh Tuyên Quang, cách trung tâm thủ đô Hà Nội 120km; địa giới hành chính: phía Bắc giáp xã Minh Thanh, phía Đông giáp xã Phú Xuyên, tỉnh Thái Nguyên; phía Nam giáp xã Tân Thanh; phía Tây giáp xã Bình Ca, xã Đông Thọ và xã Thái Bình. Toàn xã có 76 thôn. Đảng bộ xã có 105 chi đảng bộ (trong đó có 02 đảng bộ trực thuộc), trên 2.000 đảng viên.

Tổng diện tích tự nhiên 12.317,32 ha, trong đó: đất nông nghiệp 10.009,38 ha, chiếm 81,26% tổng diện tích tự nhiên (trong đó: diện tích đất lâm nghiệp 5.623,6 ha); đất phi nông nghiệp 1.804,73 ha, chiếm 14,65% tổng diện tích tự nhiên; đất chưa sử dụng 503,21 ha, chiếm 4,09% tổng diện tích tự nhiên.

Toàn xã có 10.029 hộ; 41.954 khẩu, trong đó: Dân tộc kinh 7.254 hộ, 30.054 khẩu, chiếm 71,63% tổng dân số toàn xã. Dân tộc thiểu số có 2.775 hộ, 11.900 khẩu, chiếm 28,37 % tổng dân số. Gồm có 14 dân tộc thiểu số: Tày, Dao, Hoa, Mông, Sán Dìu, Mường, Sán Chay, Thái, Ê đê, Giáy, Thổ, Xinh-mun, H'rê. Tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã ổn định, an ninh được giữ vững, đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, đời sống kinh tế phát triển. Trên địa bàn xã hiện nay có hoạt động tôn giáo của Đạo Phật.

- Về giao thông: Xã có 02 tuyến đường Quốc lộ 2C, Quốc lộ 37; 02 tuyến đường ĐT 185 và ĐT 186 chạy qua. Đường giao thông nông thôn cơ bản đã được bê tông hóa góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong liên kết, giao thương hàng hoá, phát triển kinh tế với các xã trong và tỉnh.

- Về công nghiệp, thương mại: Trên địa bàn xã hiện có 03 cụm công nghiệp và một số nhà máy đang hoạt động sản xuất như: Nhà máy giầy da, nhà máy chế án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Phúc Ứng; tính đến thời điểm hiện tại toàn xã hiện có 109 doanh nghiệp, có 25 hợp tác xã.

- Về phát triển du lịch: xã Sơn Dương là cửa ngõ của cụm di tích Tân Trào; cụm di tích Bác Tôn, Ban Thường trực Quốc hội, Mặt trận Liên Việt; cụm di tích Chính phủ tại thôn Lập Bình; cụm di tích Nha Công an và các bộ ngành ở xã Minh Thanh; di tích Chùa Lang Đạo được công nhận di tích khảo cổ cấp quốc gia.

- Về sản xuất nông lâm nghiệp: Hiện nay có khoảng 60% dân số xã Sơn Dương tham gia sản xuất nông nghiệp; sản xuất lương thực được duy trì ổn định, an ninh lương thực được giữ vững với sản lượng lương thực hàng năm đạt trên 11.600 tấn, trồng rừng sản xuất hàng năm đạt trên 220 ha; duy trì đàn trâu trên 1.500 con, bò trên 800 con, đàn lợn trên 12.200 con, gia cầm trên 265 nghìn con, 210 ha nuôi trồng thủy sản.

Xã đã hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung với các cây trồng chủ lực như: cây chè trên 310 ha, cây nguyên liệu giấy trên 4.000 ha rừng trồng.

Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” OCOP tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện, số lượng, chất lượng các sản phẩm OCOP trên địa bàn được duy trì, phát

triển gắn với phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, các vùng nguyên liệu phục vụ các nhà máy chế biến nông sản.

- Về nguồn nhân lực: Toàn xã có trên 22.830 người trong độ tuổi lao động chiếm 57% tổng dân số (trong đó trên 80% lao động đã qua đào tạo).

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Phát triển kinh tế Nông lâm nghiệp

1.1. Thực trạng Phát triển kinh tế Nông lâm nghiệp:

Xã Sơn Dương có tổng diện tích tự nhiên 12.317,37 ha, trong đó nhóm đất nông nghiệp trên 10.477 ha,¹ chiếm 85,06% diện tích tự nhiên, đây là lợi thế để phát triển kinh tế nông lâm nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao theo hướng hàng hóa, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm; Trên địa bàn xã đã hình thành một số vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi như: lúa 02 vụ, chè, nguyên liệu giấy, chăn nuôi lợn, gia cầm..., trên địa bàn hiện có 08 sản phẩm² đạt hạng 3 sao và 03 sản phẩm đã có logo, nhãn mác (*Bột sắn dây Thục Sơn; Bánh khảo Sơn Thịnh; Gà Ủ muối*);

Trên địa bàn xã hiện có trên 998,47 ha đất chuyên trồng lúa nước, với tổng sản lượng lương thực quy thóc hàng năm đạt trên 11.650 tấn, đảm bảo duy trì an ninh lương thực của xã. Vùng chè với diện tích trên 326,9 ha của 04 làng nghề chè đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận: Làng nghề chè Liên Phương, làng nghề chè Đồng Đài, làng nghề chè Đồng Hoan, làng nghề chè Cây Thị và tổ hợp tác chè Đồng Măng.

Thực hiện duy trì quản lý có hiệu quả 5.462,63 ha rừng³, độ che phủ của rừng đạt 43,8 %; đẩy mạnh đầu tư tham canh, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng, chăm sóc rừng trồng, duy trì 1.008 ha rừng đã được cấp chứng chỉ rừng FSC; tiếp tục thực hiện cấp chứng chỉ rừng FSC cho 2.500 ha để đảm bảo chủ động cung cấp nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ...

Đàn gia súc, gia cầm, hiện có⁴; đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại, chăn nuôi an toàn sinh học; xây dựng và phát triển chăn nuôi tập trung gắn với chế biến sâu giúp nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi, đi kèm hình như các mô hình chăn nuôi của Dabaco, các Trang trại chăn nuôi có quy mô lớn; đến nay toàn xã có 03 sản phẩm chăn nuôi có mã số, mã vạch, truy suất nguồn gốc (*Sản phẩm thịt gà của Hợp tác xã Chăn nuôi gia cầm Hợp Thành, thôn Tứ Thông; sản phẩm mật ong Nguyễn Chí Công, thôn Tân Hòa; sản phẩm giò, chả, nem chua của Bùi Văn Hữu, thôn Tân Phú*).

1.2. Định hướng, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2026-2030

¹ Đất trồng cây hàng năm 2.092,66 ha; đất trồng cây lâu năm 2.396,16 ha; đất lâm nghiệp 5.722,14 ha; đất nuôi trồng thủy sản 205,94 ha; đất nông nghiệp khác 60,21 ha.

² Bột sắn dây Thục Sơn, Chả mỡ Tuấn Béo, Chuối sấy giòn + Mít sấy An Quang, Bánh Khảo Sơn Thủy, Chè Liên Phương, Tỏi đen Minh Phát, Cá Thỉnh.

³ Rừng đặc dụng 436,42 ha; rừng phòng hộ: 508,26 ha; rừng sản xuất: 3.579,80 ha, mục đích khác: 938,15 ha

⁴ Đàn trâu 484 con; đàn bò 447 con; đàn lợn 9.847 con; đàn gia cầm 166.872 con.

- Tiếp tục duy trì và phát triển đôi với các cây trồng vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao (*cây lâm nghiệp, chè đặc sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm...*); tính toán phù hợp đôi với diện tích trồng lúa nước 2 vụ, cây màu để đảm bảo an ninh lương thực (*chuyển đổi một phần diện tích sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao*).

- Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng Hiện đại - xanh - số hóa - an toàn dịch bệnh - liên kết chuỗi- giá trị cao kinh tế cao, Ủy ban nhân dân xã chủ động rà soát, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng giảm diện tích các loại cây trồng, vật nuôi hiệu quả kinh tế thấp để phát triển các loại cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, giá trị kinh tế cao theo chuỗi giá trị khép kín. Tập trung vào các mô hình cây trồng, vật nuôi cụ thể:

1.2.1. Mô hình trồng Cây Dứa mật

- **Hiện trạng:** Cây Dứa mật (tên khoa học là *Ananas comosus*) do Hợp tác xã Dịch vụ Thương mại Nông lâm nghiệp FARM liên kết với Công ty cổ phần chè Tân Trào nghiên cứu, trồng thử nghiệm trên diện tích chè của Công ty Cổ phần Chè Tân Trào có hiệu quả kinh tế thấp thuộc khu vực thôn Tân Tiến, xã Sơn Dương, đã được Công ty cổ phần thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao, Ninh Bình chuyển giao công nghệ và ký hợp đồng liên kết trồng, tiêu thụ sản phẩm. Diện tích đã trồng 15 ha.

Theo hạch toán thực tế để trồng 1ha Dứa, chi phí đầu tư từ 200 - 300 triệu đồng; sau 1,5 năm cho thu hoạch từ 400 - 600 triệu đồng; lợi nhuận thu về từ 200 - 300 triệu đồng.

Trong quá trình trồng Dứa, Hợp tác xã đã áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất: Làm đất, bón phân, lên luống, dải túi bóng, Diện tích đất để trồng Dứa đã được các chuyên gia lấy mẫu, phân tích thổ nhưỡng phù hợp với trồng cây Dứa mật.

- **Định hướng phát triển:** Mục tiêu hết năm 2026 mở rộng diện tích lên trên 30 ha và đến năm 2030 sẽ mở rộng diện tích đất trồng Dứa lên trên 200 ha trên diện tích đất trồng chè của Công ty Cổ phần chè Tân Trào và diện tích đất của các hộ gia đình trên địa bàn xã.

- Giải pháp thực hiện:

Sau khi diện tích trồng thử nghiệm cho thu hoạch, xác định có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

+ Phối hợp với Công ty cổ phần chè Tân Trào thực hiện việc quy hoạch vùng trồng dứa mật tập trung, đồng thời tuyên truyền vận động các hộ gia đình có diện tích đất chè nhận khoán, diện tích đất gia đình hiện có phù hợp với trồng dứa mật tham gia vào hợp tác xã hoặc thành viên liên kết để tăng diện tích sản xuất theo quy hoạch.

+ Tổ chức học tập kinh nghiệm tại những địa phương đã trồng dứa mật có hiệu quả kinh tế cao (*tỉnh Ninh Bình, Thanh Hóa...*).

+ Tổ chức Đoàn công tác làm việc với Công ty cổ phần thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao, Ninh Bình để ký hợp đồng, chuyển giao khoa học công nghệ.

+ Hỗ trợ hợp tác xã và các hộ gia đình có liên kết đẩy mạnh việc áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, ứng dụng công nghệ phù hợp, định hướng tiêu chuẩn hóa, truy xuất nguồn gốc và ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

+ Vận dụng tối đa các chính sách hỗ trợ của nhà nước để khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã, các hộ gia đình tham gia sản xuất.

1.2.2. Mô hình trồng Cây chanh Tứ Thì

- **Hiện trạng:** Trên địa bàn xã Sơn Dương có nhóm gia đình (05 hộ) đã trồng 9,5 ha Chanh Tứ Thì trên diện tích đất chèn nhận khoán của Công ty CP Chèn Tân Trào, hiện cây đang sinh trưởng tốt và đang ra quả. Tổng chi phí đầu tư cho 1ha chanh khoảng 200 triệu đồng, thời gian trồng cho đến khi thu hoạch là 2 năm (thời gian thu hoạch kéo dài trong 6-8 năm). Mỗi năm cho thu hoạch trên 300 triệu đồng (lợi nhuận thu về trên 200 triệu đồng). Sản phẩm được cung cấp cho các chợ đầu mối, siêu thị trên thị trường trong và ngoài tỉnh.

- **Định hướng phát triển:** Mục tiêu hết năm 2026 mở rộng diện tích lên trên 30 ha và đến năm 2030 mở rộng diện tích lên trên 50 ha trên diện tích đất trồng chèn của Công ty Cổ phần chèn Tân Trào và diện tích đất của các hộ gia đình trên địa bàn xã.

- Giải pháp thực hiện:

Sau khi diện tích trồng thử nghiệm cho thu hoạch, xác định có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

+ Hỗ trợ thành lập Hợp tác xã hoặc tổ hợp tác liên kết sản xuất trong năm 2026.

+ Phối hợp và làm việc trực tiếp với Công ty cổ phần chèn Tân Trào thực hiện việc quy hoạch vùng trồng Chanh tứ thì tập trung, đồng thời tuyên truyền vận động các hộ gia đình có diện tích đất chèn nhận khoán, diện tích đất gia đình hiện có phù hợp với trồng chanh tham gia vào hợp tác xã/tổ hợp tác hoặc thành viên liên kết để tăng diện tích sản xuất theo quy hoạch.

+ Tổ chức học tập kinh nghiệm tại những địa phương đã trồng Chanh tứ thì có hiệu quả kinh tế cao.

+ Hỗ trợ hợp tác xã và các hộ gia đình có liên kết đẩy mạnh việc áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, ứng dụng công nghệ phù hợp, định hướng tiêu chuẩn hóa, truy xuất nguồn gốc và ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

+ Vận dụng tối đa các chính sách hỗ trợ của nhà nước để khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã/tổ hợp tác, các hộ gia đình tham gia sản xuất.

+ Hỗ trợ tìm kiếm các đơn vị liên kết tiêu thụ sản phẩm đảm bảo ổn định, hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất và giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm.

1.2.3. Mô hình trồng rau củ quả các loại để cung cấp nguồn nguyên liệu cho Công ty TNHH JW Nông sản Hàn Quốc tại Cụm công nghiệp Phúc Ứng 1.

- **Hiện trạng:** Trên địa bàn xã Sơn Dương trồng các loại rau, củ, quả như: Rau A.Úc; Bí ngòi, Ớt, Dưa chuột với diện tích khoảng trên 5 ha để cung cấp cho Công ty TNHH JW Nông sản Hàn Quốc; các hộ dân ký Hợp đồng liên kết với Hợp tác xã Thành Đạt, xã Tân Thanh để cung cấp cho Công ty TNHH JW Nông sản Hàn Quốc tại Cụm công nghiệp Phúc Ứng 1.

Theo hạch toán thực tế để trồng 1ha rau, củ, quả: Chi phí đầu tư khoảng 150 triệu đồng/ha; thu hoạch khoảng 350 triệu đồng/ha; lợi nhuận thu về khoảng 200 triệu đồng/ha.

- **Định hướng phát triển:** Trong năm 2026, thực hiện rà soát, quy hoạch vùng trồng các loại rau, củ quả với diện tích từ 15-20 ha, tại các thôn Định Chung, Vĩnh Phúc, Phúc Vượng, Đá Ngựa, Liên Thành, Đồng Luộc, Khuôn ráng...để cung cấp nguyên liệu cho Công ty TNHH JW Nông sản Hàn Quốc. Diện tích chủ yếu chuyển đổi từ đất trồng lúa, trồng màu của các hộ gia đình.

- Giải pháp thực hiện:

+ Ủy ban nhân dân xã sẽ làm việc trực tiếp với Công ty TNHH JW Nông sản Hàn Quốc, các hộ gia đình để thống nhất về chính sách thu mua, hợp đồng liên kết với các hộ gia đình, lập quy hoạch vùng trồng nguyên liệu.

+ Tổ chức rà soát, đánh giá diện tích trồng lúa, trồng màu có hiệu quả kinh tế thấp để tuyên truyền, vận động các hộ gia đình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đồng thời thành lập tổ hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

+ Phối hợp với công ty để chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

+ Vận dụng tối đa các chính sách hỗ trợ của nhà nước để khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã/tổ hợp tác, các hộ gia đình tham gia sản xuất.

+ Làm việc với các nhà máy tại cụm Phúc Ứng giới thiệu sản phẩm và đề nghị Nhà máy sản xuất tiêu thụ sản phẩm rau củ quả đưa vào bữa ăn của công nhân.

1.2.4. Mô hình nuôi Cây Vòi

- **Hiện trạng:** Trên địa bàn xã có 01 mô hình chăn nuôi Cây Vòi tại thôn Cây Thị 1 với diện tích 500m², quy mô 330 con Cây sinh sản và Cây thương phẩm; Giá bán đối với Cây sinh sản giao động từ 28-30 triệu đồng/cặp bố mẹ; Cây thương phẩm giao động từ 1,8-2 triệu đồng/kg; Chi phí đầu tư ban đầu khoảng 2.000 triệu đồng (bao gồm xây dựng chuồng trại, giống, thức ăn, công

chăm sóc...) Lợi nhuận sau khi trừ chi phí khoảng 1.500 triệu đồng/năm. Thị trường tiêu thụ Cây thương phẩm tại các nhà hàng trong tỉnh và ngoài tỉnh.

- **Định hướng phát triển:** Đến năm 2026 phát triển và nhân rộng mô hình số lượng từ 330 con lên trên 400 con (*Cây sinh sản và cây thương phẩm*). Đến năm 2030 phấn đấu số lượng từ 800 con trở lên.

- **Giải pháp thực hiện:**

+ Tư vấn, hỗ trợ thành lập Hợp tác xã chăn nuôi Cây để mở rộng quy mô chăn nuôi đồng thời kết nạp thêm các thành viên, liên kết tiêu thụ sản phẩm (*bao gồm Cây sinh sản và Cây thương phẩm*).

+ Vận dụng tối đa các chính sách hỗ trợ của nhà nước để khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã/tổ hợp tác, các hộ gia đình tham gia sản xuất.

+ Phối hợp với Hạt kiểm lâm khu vực I hỗ trợ thủ tục để thành lập mới các cơ sở chăn nuôi đủ điều kiện;

+ Hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm Cây vôi của xã Sơn Dương. Ứng dụng nền tảng số trong quản lý, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy tham gia các sàn thương mại điện tử, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; tăng cường quảng bá thương hiệu trên môi trường số.

1.2.5. Mô hình nuôi Cá Tầm:

- **Hiện trạng:** Mô hình chăn nuôi cá Tầm tại thôn Đồng Đài dưới chân núi Tam Đảo của 01 hộ, được triển khai vào cuối năm 2024 với 09 bể nuôi, diện tích khoảng 450m². Sản lượng thu hoạch trong năm 2025 khoảng 20 tấn/01 năm; lợi nhuận thu về trong năm 2025 khoảng 900 triệu đồng.

Nguồn nước cung cấp được lấy từ đầu nguồn rừng Tam Đảo; con giống được mua từ Sapa của Lào Cai. Sản phẩm được cung cấp ổn định trên thị trường, các nhà hàng, siêu thị trong và ngoài tỉnh.

- **Định hướng phát triển:** Mở rộng diện tích chăn nuôi cá tầm tại khu vực chân Tam Đảo (*thôn Đồng Đài, xã Sơn Dương*). Phấn đấu đến hết năm 2026 có trên 30 tấn cá cung cấp ra thị trường. Đến năm 2030 có trên 50 tấn cá cung cấp cho thị trường.

- **Giải pháp thực hiện:**

+ Tư vấn, hỗ trợ thành lập Hợp tác xã/Tổ hợp tác chăn nuôi cá Tầm để mở rộng quy mô chăn nuôi đồng thời kết nạp thêm các thành viên, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

+ Vận dụng tối đa các chính sách hỗ trợ của nhà nước để khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã/tổ hợp tác, các hộ gia đình tham gia sản xuất.

+ Hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng; triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

+ Hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm Cá tầm của xã Sơn Dương. Ứng dụng nền tảng số trong quản lý, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy tham gia

các sản thương mại điện tử, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; tăng cường quảng bá thương hiệu trên môi trường số.

+ Tạo điều kiện các thủ tục về đất đai, môi trường cho các cơ sở chăn nuôi; kết hợp việc chăn nuôi cá tầm với việc hình thành và phát triển điểm du lịch sinh thái cộng đồng tại thôn Đồng Đài.

+ Đăng thông tin trên trang thông tin điện tử của xã; Liên kết với các sàn giao dịch điện tử tại địa phương để quảng bá hình ảnh, giúp mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp của các đơn vị.

Giao phụ trách: Đồng chí Phó chủ tịch UBND xã phụ trách khối nông lâm nghiệp trực tiếp chỉ đạo, thực hiện.

Giao Trung tâm Dịch vụ công chủ trì, phối hợp với phòng kinh tế và các cơ quan có liên quan, các thôn tham mưu cho UBND xã để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện các mô hình cây trồng, vật nuôi. UBND xã tiếp tục kiểm tra, đánh giá rà soát để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, phát triển các mô hình phát triển kinh tế nông lâm nghiệp có hiệu quả kinh tế cao.

2. Phát triển Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

2.1. Phát triển Công nghiệp

- **Hiện trạng:** Trên địa bàn xã có 03 cụm công nghiệp đã được UBND tỉnh thành lập, trong đó:

- Cụm công nghiệp Phúc Ứng với quy mô 75 ha, tổng mức đầu tư trên 1.274,8 tỷ đồng, đi vào hoạt động từ năm 2019; thu hút được 2850 lao động chủ yếu là lao động địa phương; hiện đã thu hút được 14/15 dự án đầu tư, tỷ lệ lấp đầy đạt 96,6%... tập trung vào các ngành nghề thu hút đầu tư như: Lắp ráp linh kiện điện tử, sản xuất bao bì nhựa, giày da, may mặc, chế biến nông sản, chế biến gỗ...Hiện nay, nhà đầu tư đang nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại lô đất A2 (lô còn lại của cụm công nghiệp Phúc ứng), sau khi được chấp thuận chủ trương thì cụm công nghiệp Phúc ứng sẽ đạt tỷ lệ lấp đầy 100% trong năm 2026.

- Cụm công nghiệp Phúc ứng 2 và Cụm công nghiệp Phúc Ứng 3:

+ Cụm công nghiệp Phúc Ứng 2 (*Chủ đầu tư: Liên danh Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình và Thương mại Phúc Hưng và Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Thương mại Nhật Tân*): Đã thực hiện xong việc bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất với tổng diện tích 42,2/46 ha.

+ Cụm công nghiệp Phúc Ứng 3 (*Chủ đầu tư: Công ty TNHH đầu tư xây dựng công nghiệp Phúc Ứng*): Đã phê duyệt xong phương án bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng với tổng số tiền 75 tỷ đồng/40,29 ha đất.

- Hoàn thành việc rà soát, đề xuất nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thuộc lĩnh vực công nghiệp đổi

với 03 cụm công nghiệp là: Cụm công nghiệp Phúc ứng 4 (quy mô khoảng 60 ha), cụm công nghiệp Phúc Ứng 5 (quy mô khoảng 24 ha), cụm công nghiệp Sơn Dương (quy mô khoảng 25 ha) và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 06/02/2026. Việc đề xuất thành lập thêm các cụm công nghiệp nhằm mở rộng cụm công nghiệp hiện có, tạo quỹ đất để thu hút đầu tư trong thời gian tới.

- Định hướng phát triển:

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại phù hợp với tình hình của xã; mở rộng các cụm công nghiệp hiện có, tạo quỹ đất để thu hút các đầu tư. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu tại chỗ; khuyến khích phát triển cơ sở sản xuất quy mô vừa và nhỏ, ngành nghề truyền thống; tăng cường liên kết giữa các địa phương, hình thành chuỗi sản xuất – chế biến – tiêu thụ, từng bước nâng cao tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Tạo thêm công ăn việc làm cho lao động địa phương, góp phần ổn định tăng trưởng kinh tế - xã hội. Tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

+ Tiếp tục thu hút nhà đầu tư để lấp đầy 100% cụm công nghiệp Phúc Ứng 1.

+ Hoàn thành công tác bồi thường GPMB, giao đất cho thuê đất để nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Phúc Ứng 2 (*phần diện tích còn lại*); cụm công nghiệp Phúc Ứng 3, phân đấu hoàn thành trong quý II/2026 để nhà đầu tư triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng, tập trung thu hút, mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư xây dựng nhà máy tại cụm công nghiệp Phúc ứng 2, 3;

- Lập thủ tục đề xuất UBND tỉnh thành lập các cụm công nghiệp 4, 5 và Cụm công nghiệp Sơn Dương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 06/02/2026.

- Giải pháp thực hiện:

+ Tăng cường quản lý hoạt động các cơ sở sản xuất công nghiệp tại cụm công nghiệp, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các cụm công nghiệp đã thành lập trên địa bàn, hàng năm đăng ký hỗ trợ kinh phí khuyến công hỗ trợ các cơ sở trên địa bàn xã theo Văn bản số 635/SCT-CN ngày 27/02/2026 của Sở Công thương.

+ Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và công khai quy hoạch đến các tầng lớp nhân dân để tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện, đồng thời mời gọi các nhà đầu tư lựa chọn và tham gia đầu tư ở các lĩnh vực sản xuất công nghiệp có hiệu quả kinh tế cao.

+ Phối hợp với các Sở, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất để các nhà đầu tư triển khai dự án trong thời gian nhanh nhất.

+ Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo an ninh trật tự, đào tạo, thu hút lao động tại địa phương và các điều kiện cần thiết khác để các nhà đầu tư thuận lợi trong việc thực hiện các dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn xã.

+ Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ cụm công nghiệp Phúc Ứng đi qua các thôn thuộc xã Phúc Ứng (*trước sát nhập*) đi xã Đông Thọ để thu hút lao động tại các xã Đông Thọ và các xã lân cận bằng nguồn ngân sách tỉnh (đề nghị hỗ trợ) và các nguồn vốn đầu tư của xã.

+ Tiếp tục rà soát, đôn đốc các nhà đầu tư chậm triển khai thủ tục đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng như: Dự án Nhà máy dược liệu Thiên Phú, Nhà máy xử lý chất thải tại thôn Tân Thượng; trường hợp nhà đầu tư tiếp tục chậm triển khai theo kế hoạch thì đề xuất với UBND tỉnh xem xét thu hồi dự án để chuyển cho nhà đầu tư khác thực hiện.

Giao phụ trách: Đồng chí Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo, thực hiện.

Giao phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2.2. Phát triển tiểu thủ công nghiệp.

- **Hiện trạng:** Hoạt động tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã có quy mô nhỏ, chủ yếu dựa vào lao động thủ công, tập trung vào một số nhóm ngành thuộc lĩnh vực chế biến nông lâm sản và cơ khí nhỏ như: chế biến bún, bánh phở, rèn nông cụ, mộc, làm dao, búa, may, mặc, gia công đơn giản⁵... và 02 làng nghề chế biến chè đã được UBND tỉnh công nhận (*làng nghề chè Đồng Đài, làng nghề chè Liên Phương*). Lao động tham gia khoảng trên 250 người, thu nhập bình quân trên 6 triệu đồng/người/tháng.

- Định hướng phát triển:

Duy trì và mở rộng các nhóm nghề tiểu thủ công nghiệp hiện có trên địa bàn xã. Tập trung vào ngành có nguyên liệu sẵn, lao động tại chỗ, giá trị gia tăng cao và khả năng xây dựng thương hiệu. Ưu tiên các nhóm chế biến nông lâm sản (*trụ cột, chiếm tỷ trọng lớn*), nhóm mộc, may mặc (*giá trị gia tăng cao*), nhóm cơ khí (*hỗ trợ sản xuất*). Phần đầu đến hết năm 2030 có trên 80 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thu hút lao động trên 400 người, thu nhập bình quân 9 triệu/người/tháng.

- Giải pháp thực hiện:

+ Tổ chức lại hoạt động của các làng nghề hiện nay theo hướng khuyến khích hình thành các Tổ hợp tác, Hợp tác xã, phát triển sản xuất gắn với liên kết theo chuỗi giá trị; Thu hút nguồn lực từ các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác và các tổ chức, cá nhân quan tâm đầu tư phát triển Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn các cơ sở sản xuất làng nghề tham gia vào Chương trình OCOP.

⁵ Chế biến chè: 5 cơ sở, chế biến bột sắn dây: 01 cơ sở; chế biến bún, bánh 10 cơ sở, sản xuất chế biến lâm sản: 08 cơ sở; May mặc, gia công đơn giản: 12 cơ sở; sản xuất vật liệu xây dựng 8 cơ sở; cơ khí 15 cơ sở...

+ Hỗ trợ đầu tư về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất để tạo ra các sản phẩm chất lượng, có khả năng cạnh tranh trên thị trường; chú trọng công tác đào tạo nghề, đặc biệt là lao động có tay nghề cao.

+ Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm đối với các sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống nhằm tìm kiếm, kết nối thị trường tiêu thụ.

+ Thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ, ứng dụng khoa học công nghệ, truy xuất nguồn gốc, mở rộng thị trường. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý xuất xứ hàng hóa, hỗ trợ xây dựng bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa.

+ Vận dụng tối đa các chính sách khuyến công, hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

Giao phụ trách: Đồng chí Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo, thực hiện.

Giao phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

3. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch

3.1. Phát triển thương mại, dịch vụ

- Hiện trạng:

Trên địa bàn xã hiện nay có 03 chợ trung tâm gồm: Chợ Tú Thịnh (*thuộc thôn Hưng Thịnh*), Chợ Thị trấn (*thuộc thôn Cơ quan*); chợ Phúc Ứng (*thuộc thôn Khuôn Ráng*); tại thời điểm hiện nay xã Sơn Dương có 102 doanh nghiệp đang hoạt động trên các lĩnh vực như: kinh doanh VLXD, vận tải ô tô, đồ gỗ, bán lẻ hàng hóa...; có 29 Hợp tác xã, trong đó: 25 HTX đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; 02 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ; nhiều nhà hàng kinh doanh ăn uống và hàng chục hệ thống siêu thị thuộc các lĩnh vực: Điện tử, điện máy, hàng tiêu dùng...; Có trên 1.200 hộ kinh doanh các lĩnh vực.

Đối với chợ Thị trấn Sơn Dương chưa hoàn thành được phương án giao, quản lý, khai thác chợ; đối với chợ xã Phúc Ứng tại địa điểm mới đang trong giai đoạn đầu tư cơ sở hạ tầng để xây dựng phương án giao, quản lý khai thác chợ. Đối với chợ Tú Thịnh đã được nhà nước đầu tư giải phóng mặt bằng và tổ chức đấu thầu khai thác quản lý kết cấu hạ tầng chợ và hiện nay đang hoạt động có hiệu quả (*Hợp tác xã Quang Tiến đang quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng chợ*).

Trên địa bàn mặc dù số lượng hộ kinh doanh lớn nhưng còn nhiều hộ kinh doanh nhỏ lẻ, có doanh thu thấp.

- Định hướng phát triển:

+ Duy trì, nâng cao hoạt động của các chợ trên địa bàn, phát triển đa dạng phong phú các loại hình thương mại khác, đáp ứng nhu cầu trao đổi, tiêu dùng, thông thương hàng hóa của nhân dân;

+ Tăng số lượng và nâng cao chất lượng nhà hàng, siêu thị, cửa hàng tiện lợi trên địa bàn xã, tập trung các khu trung tâm, khu dân cư, cụm công nghiệp để thuận tiện cho việc tiêu dùng, trao đổi, mua sắm hàng hóa của nhân dân.

+ Hoàn thành việc đầu tư xây dựng và phương án giao, quản lý khai thác chợ Thị trấn, chợ Phúc Ứng đảm bảo việc hoạt động có hiệu quả, đúng quy định.

+ Khuyến khích các thành phần kinh tế, hộ kinh doanh phát triển kinh doanh thương mại điện tử, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hóa.

- Giải pháp thực hiện:

+ Tập trung giải quyết tồn tại của Chợ thị trấn Sơn Dương cũ và Chợ Phúc ứng để đấu thầu việc khai thác, quản lý chợ đảm bảo hiệu quả đúng theo quy định. Phấn đấu hoàn thành trước tháng 6/2027.

+ Thường xuyên nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trao đổi gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh cá thể, các hợp tác xã... để lắng nghe ý kiến, phản ánh, chia sẻ và cùng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để doanh nghiệp và các hộ kinh doanh trên địa bàn xã phát triển.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp, hộ kinh doanh xây dựng, nâng cấp hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi hiện có trên địa bàn xã;

+ Rà soát, nghiên cứu đưa vào quy hoạch phát triển hạ tầng Logistics tại các khu, cụm công nghiệp để thu hút nhà đầu tư vào lĩnh vực đầu tư hạ tầng logistics đồng bộ, kết nối, xây dựng trung tâm kho vận, trung tâm phân phối để giảm chi phí lưu thông hàng hóa.

+ Phối hợp với các sở ngành và các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ để quảng bá sản phẩm đặc trưng của địa phương để kết nối cung cầu, giao lưu hàng hóa.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm OCOP.

+ Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nhằm đảm bảo môi trường kinh doanh được thuận lợi.

Giao phụ trách: Đồng chí Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo, thực hiện.

Giao Phòng kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, các thôn tham mưu cho UBND xã để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

3.2. Phát triển lĩnh vực du lịch

Định hướng phát triển du lịch của địa phương tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng cảnh quan tự nhiên gắn với giá trị văn hóa truyền thống, ưu tiên phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, từng bước hình thành các sản phẩm đặc trưng, có sức hấp dẫn đối với du khách, cụ thể:

3.2.1 Xây dựng Điểm du lịch sinh thái Thác Đồng Đài

- **Hiện trạng:** Thác Đồng Đài, xã Sơn Dương là khu vực có cảnh quan tự nhiên đẹp, hệ thống thác nhiều tầng, rừng tự nhiên còn giữ được nét hoang sơ, khí hậu mát mẻ quanh năm, phù hợp phát triển du lịch sinh thái. Khu vực có lợi thế nằm gần Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, thuận lợi kết nối tuyến du lịch. Tuy nhiên, hiện nay hạ tầng giao thông còn khó khăn, đặc biệt đoạn từ Nhà văn hóa thôn Đồng Đài vào khu vực chân thác. Cơ sở vật chất phục vụ du lịch hầu như chưa có, dịch vụ còn nhỏ lẻ, tự phát. Người dân chưa có kỹ năng làm du lịch, chưa hình thành sản phẩm đặc trưng. Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, chưa thu hút được doanh nghiệp tham gia.

- **Định hướng phát triển:**

- Rà soát các điều kiện, tiêu chí, lập hồ sơ để đề xuất công nhận điểm du lịch theo quy định của Luật Du lịch năm 2017.

Xây dựng Thác Đồng Đài trở thành điểm du lịch sinh thái tiến tới phát triển thành Khu du lịch sinh thái và trải nghiệm, phát triển theo hướng bền vững, hài hòa giữa khai thác du lịch và bảo vệ tài nguyên rừng, nguồn nước. Xây dựng các sản phẩm đặc trưng như cá Tầm, chè, măng và sản phẩm OCOP. Phát triển các sản phẩm trải nghiệm gắn với cá tầm Đồng Đài, chè sạch, nghỉ dưỡng cuối tuần, trải nghiệm sinh thái suối – thác, bảo đảm hình thành sản phẩm có khả năng thu hút khách.

Giai đoạn đầu thu hút khoảng 1.000-2.000 lượt khách/năm, doanh thu từ dịch vụ du lịch ước đạt 500 triệu - 1 tỷ đồng/năm, giai đoạn sau tăng lên khoảng 3.000-5.000 lượt khách/năm, doanh thu ước đạt 2-3 tỷ đồng/năm. Phấn đấu đến năm 2030 có khoảng trên 10 hộ dân tham gia làm du lịch. Từng bước hình thành thương hiệu “Du lịch sinh thái Thác Đồng Đài”.

- **Giải pháp thực hiện:**

* **Giai đoạn khởi động (Năm 2026-2027)**

Rà soát các điều kiện, tiêu chí để đề xuất công nhận điểm du lịch theo quy định của Luật Du lịch năm 2017.

Hoàn thiện công tác khảo sát, lập quy hoạch, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể, hướng tới phát triển thành khu du lịch sinh thái với sự tham gia của Nhà nước, cộng đồng dân cư và doanh nghiệp.

Đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cấp tuyến đường từ quốc lộ 37 vào khu vực thác, từng bước hoàn thiện hệ thống điện, thông tin liên lạc, internet (*tùy thuộc vào nguồn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác, có thể chia ra từng giai đoạn để đầu tư, hoàn thiện*). Ưu tiên đầu tư hạ tầng thiết yếu gồm: tuyến đường vào điểm du lịch, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng, hệ thống biển chỉ dẫn, điểm check-in, biển cảnh báo an toàn tại khu vực suối, thác.

Thành lập Ban Quản lý điểm du lịch và ban hành Quy chế để hoạt động.

Thu hút các nhà đầu tư vào khu vực xây dựng Thác Đồng Đài trở thành điểm du lịch sinh thái tiến tới phát triển thành Khu du lịch sinh thái và trải nghiệm.

Tuyên truyền, vận động người dân tham gia phát triển du lịch.

Tổ chức cho các hộ dân tham gia mô hình và cán bộ, công chức có liên quan đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các mô hình du lịch sinh thái trong và ngoài tỉnh đang hoạt động có hiệu quả, có điều kiện tương đồng.

Vận dụng các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp để phát triển homestay, dịch vụ ăn uống, bán hàng; gắn phát triển du lịch với các mô hình kinh tế như nuôi cá Tầm, trồng chè, sản phẩm nông sản sạch.

*** Giai đoạn triển khai (năm 2028-2029)**

Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng giao thông và các công trình thiết yếu.

Tiếp tục kêu gọi xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư.

Xây dựng, hoàn thiện các hạng mục phục vụ du lịch; hỗ trợ người dân phát triển các mô hình homestay, dịch vụ ăn uống, trải nghiệm du lịch.

Phát triển các sản phẩm trải nghiệm gắn với cá tầm Đồng Đai, chè sạch, nghỉ dưỡng cuối tuần, trải nghiệm sinh thái suối – thác, bảo đảm hình thành sản phẩm có khả năng thu hút khách.

Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, liên kết các tuyến du lịch với các điểm đến trong khu vực.

Tiếp tục vận dụng các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp để phát triển homestay, dịch vụ ăn uống, bán hàng; gắn phát triển du lịch với các mô hình kinh tế như nuôi cá Tầm, trồng chè, sản phẩm nông sản sạch.

Bắt đầu đón khách tham quan, trải nghiệm ở quy mô bước đầu.

*** Giai đoạn hoàn thiện và phát triển (năm 2029-2030)**

Hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục dịch vụ du lịch.

Đón khách tham quan, trải nghiệm.

Nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, đa dạng hóa loại hình trải nghiệm.

Đẩy mạnh quảng bá, liên kết du lịch, từng bước xây dựng thương hiệu “Du lịch sinh thái Thác Đồng Đai”. Tăng cường quảng bá thương hiệu trên môi trường số.

Xây dựng phương án kết nối các điểm du lịch của xã với Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, các điểm du lịch lân cận và các tuyến tham quan nội vùng nhằm hình thành sản phẩm liên hoàn, tăng sức hấp dẫn đối với du khách.

Giao phụ trách: Đồng chí Phó chủ tịch UBND xã phụ trách khối Văn hóa-xã hội trực tiếp chỉ đạo, thực hiện.

Giao Phòng Văn hóa- Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, các thôn tham mưu cho UBND xã để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

3.2.2. Mô hình Xây dựng “Làng văn hóa du lịch trải nghiệm cộng đồng Làng Trâm”.

- Hiện trạng:

Làng Trầm thuộc Thôn Trầm nằm dọc 2 bên bờ suối Từ Trầm có diện tích khoảng trên 25ha (gồm 32 hộ dân sinh sống với 141 nhân khẩu), có dòng suối Trầm, được bắt nguồn từ đỉnh dãy núi Tam Đảo, thôn Đồng Đài chảy ra và hình thành từ các mạch nước ngầm, khe suối nhỏ trên sườn núi, sau đó hội tụ thành dòng chảy chính, đổ về khu vực thung lũng Làng Trầm. Cộng đồng dân cư Làng Trầm có trên 50 người dân tộc thiểu số cùng sinh sống như: Tày, Nùng, Dao, Cao Lan, Mông, Tà Ôi, Dáy... Có khoảng 02 ha chè do 10 hộ dân canh tác, có xưởng chế biến chè sạch; suối Trầm có nhiều loại thủy sản tự nhiên như cá chạch, cá bống, cá trắng, tôm, cua...; các sản phẩm đặc trưng của Làng Trầm như vịt suối, rượu men lá, hoa chuối rừng, mật ong rừng, trứng ... luôn được du khách ưa chuộng. Trong làng có cây Thị cổ, năm 2024 được Hội bảo vệ thiên nhiên và Môi trường Việt Nam công nhận là cây di sản và có giếng làng cổ, tạo điểm nhấn về văn hóa - lịch sử.

Hiện tại, Làng Trầm đã có khu vui chơi trải nghiệm của Nông trại Cây và Hoa, với diện tích hơn 4 ha được quy hoạch, đầu tư xây dựng từ năm 2011 và mở cửa đón khách thăm quan từ năm 2020 đến nay. Hàng năm doanh thu của Nông trại đạt trên 1 tỷ đồng.

Định hướng phát triển:

Phát triển theo mô hình làng du lịch cộng đồng gắn với mục tiêu hình thành điểm du lịch. rà soát các điều kiện, tiêu chí để đề xuất công nhận điểm du lịch theo quy định của Luật Du lịch năm 2017.

Xây dựng làng Trầm trở thành “**Làng văn hóa du lịch trải nghiệm cộng đồng**” là điểm du lịch trải nghiệm cộng đồng đặc trưng của địa phương, gắn với bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và gìn giữ bản sắc văn hóa các dân tộc. Đến năm 2030, có 100% hộ dân trong Làng Trầm và Nông trại Cây và Hoa tham gia, tổ chức các hoạt động trải nghiệm dành cho du khách. Thu hút khoảng 3.000-5.000 lượt khách/năm, doanh thu từ dịch vụ du lịch ước đạt trên 3 tỷ đồng/năm.

- Giải pháp thực hiện:

* Giai đoạn khởi động (Năm 2026-2027)

Rà soát các điều kiện, tiêu chí, lập hồ sơ để đề xuất công nhận điểm du lịch theo quy định của Luật Du lịch năm 2017 xong trong quý II/2026.

Xây dựng điểm dừng nghỉ, đón khách, điểm giới thiệu thông tin du lịch và trưng bày, tiêu thụ sản phẩm OCOP, nông sản địa phương.

Xây dựng tuyến đường từ Quốc lộ 37 đến cầu qua suối Trầm theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Hỗ trợ mời đơn vị tư vấn, chuyên gia xây dựng phương án quy hoạch, thiết kế các hoạt động trải nghiệm.

Làm việc với lãnh đạo chi bộ, thôn, Ban công tác mặt trận, đại diện Nông trại Cây và hoa, thống nhất phương án, vận động các hộ tham gia xây dựng mô hình Làng văn hóa du lịch cộng đồng.

Vận động nhân dân cải tạo, chỉnh trang khuôn viên, tu sửa các tuyến đường nội bộ, tạo thành các tuyến đi bộ liên kết dọc theo con suối, phục vụ hoạt động tham quan, trải nghiệm.

Tổ chức cho các hộ dân tham gia mô hình và cán bộ, công chức có liên quan đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các mô hình du lịch cộng đồng trong và ngoài tỉnh đang hoạt động có hiệu quả và tương đồng.

Tổ chức tập huấn kỹ năng làm du lịch cho người dân.

Thực hiện thí điểm 3-5 hộ gia đình làm du lịch homestay;

Vận dụng các nguồn lực, vận động các hộ trong làng cải tạo, chỉnh trang, tu sửa nâng cấp các tuyến đường nội bộ, tạo thành các tuyến đi bộ liên kết, xây dựng chỉnh trang nhà cửa theo định hướng kiến trúc homestay, để phục vụ các hoạt động tham quan, trải nghiệm.

Hỗ trợ thành lập Tổ hợp tác hoặc Hợp tác xã du lịch cộng đồng Làng Trầm, xây dựng quy chế quản lý, vận hành làng du lịch để tổ chức thực hiện đồng bộ, chuyên nghiệp và bền vững.

*** Giai đoạn triển khai (năm 2027-2028)**

Tiếp tục tu sửa, nâng cấp hạ tầng giao thông, các tuyến đường nội bộ và các công trình thiết yếu.

Tiếp tục phát triển các hộ gia đình làm du lịch homestay lên 15-20 hộ.

Hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP sản phẩm nông nghiệp sạch, hàng thủ công để phục vụ du khách.

Triển khai các mô hình kinh tế gắn với du lịch như trồng chè, thu hái, chế biến, sản xuất chè đặc sản, nấu rượu men lá, chăn nuôi gia cầm sạch lấy thịt, trứng sạch, chăn nuôi bò câu làm cảnh, nuôi mật ong rừng, trồng cây nông sản (Rau, củ quả sạch) phục vụ khách du lịch, trồng, thu hái các loại lá cây thuốc nam...

Mở lớp dạy hát then, đàn tính cho các cháu trong độ tuổi thanh thiếu nhi ở khu vực Làng Trầm và khu vực lân cận để phát huy gìn giữ bản sắc dân tộc. Thành lập các CLB văn nghệ, thể thao, CLB nhảy dân vũ của Làng và các thôn xóm lân cận để tham gia giao lưu cùng khách du lịch.

Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, liên kết với các điểm du lịch trong khu vực.

Xây dựng thương hiệu “Làng văn hóa du lịch trải nghiệm cộng đồng”. Tăng cường quảng bá thương hiệu trên môi trường số.

*** Giai đoạn hoàn thiện và phát triển (Năm 2029-2030)**

Tiếp tục thu hút đầu tư, phát triển hộ gia đình làm du lịch homestay lên 32 hộ.

Hoàn thiện và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, đa dạng hóa loại hình trải nghiệm làng văn hóa du lịch.

Đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm và định hướng mở rộng phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Giao phụ trách: Đồng chí Phó chủ tịch UBND xã phụ trách khối Văn hóa-xã hội trực tiếp chỉ đạo, thực hiện.

Giao Phòng Văn hóa- Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, các thôn tham mưu cho UBND xã để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phương án này. Chủ động xây dựng Kế hoạch cụ thể của đơn vị mình để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả phương án, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc, đề xuất với UBND xã, Chủ tịch UBND xã những nội dung vượt thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo theo quy định. Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân xã (*qua Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp*) để tổng hợp trình kỳ họp định kỳ của UBND xã.

2 Văn phòng HĐND và UBND.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp định kỳ hàng tháng của UBND xã.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các kết luận của UBND, Chủ tịch UBND về phương án phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn.

3. Phòng Kinh tế:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện các nội dung về phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ trên địa bàn.

- Tham mưu bố trí nguồn lực để thực hiện hiệu quả các nội dung của phương án.

4. Phòng Văn hóa- Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện các nội dung về phát triển du lịch trên địa bàn.

5. Trung tâm Dịch vụ công

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện các nội dung về phát triển nông nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường tuyên truyền mô hình hiệu quả và các sản phẩm nông nghiệp đặc sản, tiêu biểu của xã.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân đồng thuận để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo phương án này.

7. Công an xã, Ban chỉ huy quân sự xã: Theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho UBND xã trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để các nhà đầu tư yên tâm đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

8. Các ông (bà) Trưởng thôn trên địa bàn xã:

- Tổ chức tuyên truyền toàn văn nội dung phương án này đến các tổ chức, cá nhân, đảng viên và toàn thể Nhân dân thuộc thôn mình quản lý biết và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại phương án này.

- Vận động Nhân dân tham gia các mô hình phát triển kinh tế- xã hội theo phương án được phê duyệt.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể trên địa bàn xã, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Các Sở: Tài chính, Công Thương, Xây Dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ (Báo cáo);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu VT. D b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phùng Việt Hưng